

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

Mô tả khái quát về dự án/dự toán mua sắm và gói thầu.

Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu.

A. Mô tả khái quát về dự án và gói thầu.

1. Mô tả khái quát về dự án:

- Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 160 đoạn QL279 đi Xuân Thượng (Km41-Km63), huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

- Địa điểm xây dựng: Xã Xuân Hòa và xã Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

- Tên chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng CTGT tỉnh Lào Cai.

- Tổng mức đầu tư: 235 tỷ đồng.

2. Mô tả khái quát về gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 24: Tư vấn khảo sát, lập điều chỉnh thiết kế BVTC và dự toán.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng;

- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn hai túi hồ sơ;

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 60 ngày;

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I/2026;

- Hình thức hợp đồng: Hỗn hợp (phần khảo sát: Đơn giá cố định; phần thiết kế BVTC - DT: trọn gói);

- Thời gian thực hiện gói thầu: 45 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực);

- Tuỳ chọn mua thêm: Không áp dụng;

- Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và Ngân sách tỉnh (Ngân sách tập trung + Nguồn thu sử dụng đất và nguồn tăng thu, tiết kiệm chi + Nguồn khai thác khoáng sản đảm bảo hạ tầng giao thông, khắc phục môi trường và các nguồn vốn hợp pháp khác).

B. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu.

Mục đích tuyển chọn nhà thầu là để xác định được nhà thầu có đủ năng lực theo quy định và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT để thực hiện tư vấn khảo sát, lập điều chỉnh BVTC và dự toán dự án: Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 160 đoạn QL279 đi Xuân Thượng (Km41-Km63), huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai bao gồm hạng mục di chuyển công trình hạ tầng phục vụ GPMB.

II. Phạm vi công việc:

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án/dự toán mua sắm, thời gian, tiến độ thực hiện, số tháng - người hoặc ngày – người cần thiết (nếu có).

- Phạm vi công việc: Trên cơ sở nhiệm vụ khảo sát, thiết kế; dự toán chi phí được phê duyệt tại Quyết định số 595/QĐ-BGT ngày 25/12/2025 của Ban QLDA đầu tư xây dựng CTGT tỉnh Lào Cai. Nhà thầu thực hiện khảo sát, lập điều chỉnh BVTC và dự toán (bao gồm thiết kế di chuyển công trình hạ tầng nằm trong phạm vi GPMB) dự án: Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 160 đoạn QL279 đi Xuân Thượng (Km41-Km63), huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

- Nguồn vốn thực hiện dự án: Ngân sách Trung ương và Ngân sách tỉnh (Ngân sách tập trung + Nguồn thu sử dụng đất và nguồn tăng thu, tiết kiệm chi + Nguồn khai thác khoáng sản đảm bảo hạ tầng giao thông, khắc phục môi trường và các nguồn vốn hợp pháp khác).

- Cơ quan thực hiện dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Lào Cai.

- Thời gian thực hiện: Quý I/2026.

- Tiến độ thực hiện: 45 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện gói thầu tư vấn. Trong đó phải nêu rõ loại công việc dựa trên đơn giá và khối lượng, loại công việc tính theo lương chuyên gia.

2.1. Nhiệm vụ khảo sát.

2.1.1. Mục đích khảo sát xây dựng: Khảo sát địa hình, địa chất thủy văn, mô vật liệu xây dựng, thu thập các tài liệu liên quan nhằm mục đích phục vụ công tác lập điều chỉnh BVTC đầu tư xây dựng công trình.

2.1.2. Phạm vi khảo sát xây dựng:

Khảo sát đoạn tuyến dài 11km từ Km52 - Km63 và các công trình hạ tầng trên tuyến TL160.

2.1.3. Khối lượng khảo sát: Tận dụng khối lượng khảo sát đã thực hiện theo các Quyết định số 161/QĐ-BGT ngày 31/10/2022; số 24/QĐ-BGT ngày 23/3/2023 và số 189/QĐ-BGT ngày 12/6/2025 của Ban QLDA đầu tư xây dựng CTGT tỉnh Lào Cai. Bổ sung khối lượng khảo sát một số đoạn tuyến thay đổi địa hình do ảnh hưởng của bão lũ để triển khai lập điều chỉnh thiết kế BVTC:

***. Khảo sát địa hình.**

- Xây dựng mốc lưới đường chuyên cấp II và dẫn thủy chuẩn kỹ thuật (bị hư hỏng, mất và sai lệch do bão lũ):

+ Lập mốc đường chuyên cấp II, khối lượng dự kiến: 12 mốc.

+ Thủy chuẩn kỹ thuật dẫn mốc tuyến, khối lượng dự kiến: 3,89km

- Đo vẽ chi tiết bình đồ trên cạn, tỷ lệ 1/1000, đường đồng mức 1m (các đoạn tuyến bị thay đổi địa hình do mưa lũ chiều dài khoảng 3.890m). Khối lượng dự

kiến: 11,67ha.

- Đo vẽ trắc dọc tuyến ở trên cạn (các đoạn tuyến bị thay đổi địa hình do mưa lũ). Khối lượng dự kiến: 3.890m.

- Đo vẽ mặt cắt ngang ở trên cạn (đối với các đoạn tuyến thay đổi địa hình lớn do bão lũ đo 50mcn/1Km, chiều rộng đo 30m; đối với các đoạn tuyến còn lại đo bổ sung 20mcn/1Km, chiều rộng đo 30m. Khối lượng dự kiến 11.010m.

- Đo vẽ nút giao, đường giao dân sinh:

+ Thủy chuẩn kỹ thuật dẫn mốc tuyến, khối lượng dự kiến: 1,2km.

+ Đo vẽ trắc dọc tuyến ở trên cạn. Khối lượng dự kiến: 1.240m.

+ Đo vẽ mặt cắt ngang ở trên cạn (đối với các đường giao <5m, đo 10m/1mcn, chiều rộng đo 15m; đối với các đường giao \geq 5m, đo 10m/1mcn, chiều rộng đo 20m). Khối lượng dự kiến 1.940m.

- Đo vẽ chi tiết bình đồ trên cạn bãi đổ thải, bình đồ tỷ lệ 1/1000, đường đồng mức 1m (dự kiến 4 vị trí bãi thải). Khối lượng dự kiến: 4ha.

***. Khảo sát Thủy văn**

- Thí nghiệm cường độ để phân loại đá trên tuyến (bình quân lấy 03 mẫu đá/1Km). Khối lượng dự kiến: 33 mẫu.

***. Khảo sát địa chất:**

- Đo vẽ địa chất tuyến (1 công /km x 11km). Khối lượng dự kiến 11 công.

- Đào hố địa chất kè (8 vị trí kè với tổng chiều dài kè 443m, dự kiến 18 hố đào với kích thước hố 1x1x3m). Khối lượng dự kiến: 54m³

- Thí nghiệm mẫu đất nguyên dạng ở trạng thái tự nhiên. Khối lượng dự kiến: 18 mẫu.

***. Khảo sát mặt đường cũ + vật liệu đầu vào**

- Điều tra mỏ VLXD theo báo giá mới nhất của Sở Xây dựng tỉnh Lào Cai, lập hồ sơ báo cáo khảo sát mỏ VLXD. Khối lượng dự kiến: 2 công.

- Thí nghiệm mẫu đất tận dụng từ đào chuyên sang đắp (bình quân 2Km lấy 1 điểm đất đào sang đắp để thí nghiệm). Khối lượng dự kiến: 5 mẫu.

- Khảo sát hiện trạng mặt đường cũ, lập hồ sơ báo cáo mặt đường cũ. Khối lượng dự kiến: 6 công.

- Đào kiểm tra kết cấu đường cũ (bình quân 2Km đào 1 vị trí, kích thước hố đào 0,5x0,5x0,5m, tính 1 công/1 hố đào). Khối lượng dự kiến: 6 công.

+ Đo mô đun đàn hồi mặt đường bằng cần đo vông Benkelman (không đo các đoạn tuyến mặt đường bong tróc hư hỏng nhiều, tổng chiều dài đo dự kiến 5Km, đo mật độ 15 điểm đo/làn xe/1km). Khối lượng dự kiến: 75 điểm.

***. Khảo sát di chuyển công trình hạ tầng kỹ thuật.**

- Công tác đo vẽ tuyến đường dây tải điện trên không, đo vẽ tuyến đường dây 0,4kV; cấp địa hình III. Khối lượng dự kiến: 6.500m.

- Đo vẽ chiều dài tuyến cũ, thống kê vật tư thu hồi tại hiện trường. Khối lượng dự kiến: 5 công.

- Thỏa thuận đấu nối với cơ quan quản lý điện. Khối lượng dự kiến: 5 công.

d. Yêu cầu về việc áp dụng tiêu chuẩn về khảo sát xây dựng: Theo khung tiêu chuẩn đã được phê duyệt tại Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt dự án: Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 160 đoạn QL279 đi Xuân Thượng (Km41-Km63), huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

2.2. Nhiệm vụ thiết kế.

2.2.1. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến đường nhằm nâng cao hiệu quả khai thác tuyến đường, tăng cường đảm bảo an toàn giao thông, đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hoá, đi lại của nhân dân trong khu vực, phục vụ công tác tuần tra biên giới đảm bảo quốc phòng, an ninh khu vực tuyến đường đi qua. Từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông theo quy hoạch.

2.2.2. Quy mô đầu tư xây dựng:

Bổ sung cải tạo nâng cấp 11km bao gồm: đoạn Km52 – Km59 (theo Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 là tận dụng đường cũ) và Km59 – Km63 (theo Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 là sửa chữa hư hỏng mặt đường để đảm bảo giao thông) với quy mô đường cấp V-MN để đảm bảo đồng bộ với các đoạn tuyến đã và đang triển khai, cụ thể như sau: Vận tốc thiết kế $V_{tk}=30\text{km/h}$. Bán kính cong nằm nhỏ nhất $R_{min}=30\text{m}$. Độ dốc dọc lớn nhất $I_{max}=10\%$ (châm chước cục bộ $I_{cc}=11\%$).

a) Nền, mặt đường:

- Chiều rộng nền đường tối thiểu $B_{nền}=6,5\text{m}$; chiều rộng mặt đường $B_{mặt}=6,5\text{m}$ (đã bao gồm cả phần gia cố lề như kết cấu mặt đường). Tại những đoạn taluy âm có bố trí hệ thống an toàn giao thông, công trình phụ trợ (cọc tiêu, biển báo cột Km...) những đoạn rãnh dọc không được gia cố thì thiết kế mở rộng lề đất rộng tối thiểu 0,5m.

- Kết cấu áo đường: Mặt đường BTNC 16 dày 6cm trên lớp móng cấp phối đá dăm, đảm bảo cường độ $E_{yc}\geq 110\text{Mpa}$ (theo quy mô được duyệt tại Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai).

b. Nút giao, đường giao, lối rẽ: Thiết kế nút giao cùng mức, tổ chức giao thông tại các nút bằng vạch sơn, biển báo, gờ giảm tốc, gờ giảm tốc... Vuốt nối đảm bảo an toàn, êm thuận vào các đường dân sinh hiện có.

c. Hệ thống thoát nước:

- Rãnh thoát nước dọc: Thiết kế rãnh hở hình thang kích thước 40x40x100cm. Tại những vị trí nền đất yếu, vị trí nền đường bị ngập nước khi mưa... thiết kế gia cố bằng rãnh BTXM để đảm bảo khả năng thoát nước, chống xói lở nền đường. Các vị

trí nút giao vào khu dân cư, đường ngang, cổng cơ quan, trường học xây dựng rãnh chịu lực bằng BTXM và BTCT kích thước 60x60cm. Tại vị trí taluy dương là đá liên khối xây dựng rãnh hình tam giác. Tại các vị trí vào nhà dân lắp dựng tấm bản bằng BTCT.

- Công thoát nước ngang: Tận dụng kết hợp nối dài các cống cũ còn tốt cho đủ chiều rộng nền đường. Những vị trí cống cũ đã bị hư hỏng được sửa chữa hoặc thay mới để đảm bảo khả năng thoát nước, khẩu độ công trình phù hợp với yêu cầu thoát nước từng vị trí. Tải trọng thiết kế cống tròn: H30-XB80, cống hộp: HL93.

- Công trình thoát nước lớn: Tận dụng ngầm tràn cũ đã có tại Km55+336,50.

d. Công trình phòng hộ: Thiết kế hệ thống tường chắn gia cố bằng BTXM, rọ đá, ốp mái taluy, kè vỉa BTXM ... tại một số vị trí nền đường hẹp, không đủ chiều rộng nền đường và các vị trí cần đảm bảo ổn định nền đường.

e. Hệ thống an toàn giao thông (áp dụng cho toàn dự án): Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống an toàn giao thông gồm: lan can phòng hộ, sơn kẻ đường, gờ giảm tốc, gờ giảm tốc, hộ lan, biển báo, cọc tiêu, cột Km, cọc mốc lộ giới... đảm bảo theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT và các quy định hiện hành.

2.2.3. Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng: Theo khung tiêu chuẩn đã được phê duyệt tại Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt dự án: Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 160 đoạn QL279 đi Xuân Thượng (Km41-Km63), huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

3. Yêu cầu về thiết kế, sản phẩm giao nộp:

3.1. Yêu cầu khảo sát, thiết kế:

- Đánh giá toàn diện và chi tiết về các yếu tố địa hình, ĐCCT, ĐCTV, thủy văn và các công trình hiện có trên tuyến trong phạm vi dự án. Kết luận chính xác về hình loại đất sệt, các yếu tố ảnh hưởng và nguyên nhân chính gây ra đất sệt tại từng điểm;

- Thiết kế phải phù hợp với nội dung dự án đầu tư xây dựng được duyệt (quy mô đầu tư, thiết kế cơ sở) cảnh quan kiến trúc, điều kiện tự nhiên, văn hóa - xã hội tại khu vực xây dựng.

- Giải pháp thiết kế phải tuân thủ tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng, công nghệ áp dụng; bảo đảm an toàn chịu lực, an toàn trong sử dụng, mỹ quan, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ và điều kiện an toàn khác.

- Tính toán và đưa ra các giải pháp thiết kế để vừa đảm bảo các yếu tố kỹ thuật, vừa đảm bảo hiệu quả kinh tế.

- Chi phí hợp lý để công trình có chất lượng cao, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đặt ra, đảm bảo sự hợp lý giữa chi phí đầu tư xây dựng ban đầu và chi phí vận hành, bảo trì công trình.

3.2. Yêu cầu về sản phẩm giao nộp.

- Sản phẩm giao nộp hồ sơ: Bao gồm 07 bộ (bản giấy), 01 bộ (scan) gồm: Hồ sơ khảo sát, Hồ sơ thiết kế BVTC (các bản tính toán kiểm toán ổn định mái dốc, kiểm toán ổn định các vị trí tường chắn đất ứng với các chỉ tiêu cơ lý của đất, kiểm toán kết cấu công trình, bản vẽ thiết kế và bản vẽ biện pháp tổ chức thi công, hồ sơ cấm cọc GPMB), thuyết minh, hồ sơ dự toán, chỉ dẫn kỹ thuật, thiết kế bảo trì công trình... và 01 USB chứa tài liệu lưu trữ các file trên.

4. Công tác lập dự toán xây dựng công trình:

- Các căn cứ để lập dự toán.
- Diễn giải tiên lượng.
- Dự toán chi tiết từng hạng mục và tổng dự toán công trình; Phân tích và tổng hợp vật liệu, nhân công, xe máy.

- Lập dự toán chi tiết theo các quy định của Nhà nước về định mức, đơn giá và phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Về khối lượng phải tính toán đầy đủ, chính xác.

- Giá vật liệu: Theo bảng giá gốc thông báo hàng quý của Liên Sở tài chính Xây dựng công với cước phí vận chuyển đến chân công trình hợp lý theo đúng cự ly từng hạng mục.

- Định mức: áp dụng định mức phù hợp trong bộ định mức XDCCB Của Bộ Xây dựng ban hành Định mức dự toán xây dựng công trình.

+ Đơn giá: Bộ đơn giá XDCCB thống nhất do UBND Tỉnh ban hành (nếu có).

+ Bảng tổng hợp kinh phí theo các các văn bản hiện hành khác.

+ Tính toán đầy đủ khối lượng đền bù giải toả, di dời (nếu có).

5. Các yêu cầu khác:

- Nhà thầu phải đề xuất chi tiết biện pháp thực hiện giám sát tác giả trong quá trình thi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 20, Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng (bổ trí nhân sự giám sát tác giả; giải thích và làm rõ các tài liệu thiết kế công trình khi có yêu cầu; giải quyết các vướng mắc, phát sinh về thiết kế trong quá trình thi công xây dựng, điều chỉnh thiết kế phù hợp với thực tế thi công xây dựng công trình, xử lý những bất hợp lý trong thiết kế theo yêu cầu của chủ đầu tư; ..)

- Thời gian lập hồ sơ xử lý kỹ thuật trong quá trình thi công sau 7 ngày kể từ thời điểm ký biên bản thống nhất xử lý, tư vấn phải giao nộp hồ sơ cho chủ đầu tư.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: Ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

Các báo cáo phải nộp và tiến độ nộp báo cáo.

1. Báo cáo phải nộp:

- Phương án kỹ thuật khảo sát.
- Nhật ký khảo sát công trình.
- Báo cáo kết quả khảo sát địa hình, địa chất.
- Báo cáo điều tra thủy văn (nếu có).
- Điều tra mỏ vật liệu xây dựng.
- Thuyết minh dự án (bao gồm điều kiện khí hậu, thời tiết, mức độ ảnh hưởng đến môi trường, tình hình dân sinh - kinh tế tế chính trị - an ninh quốc phòng, sự cần thiết phải đầu tư...)
- Dự toán xây dựng công trình.
- Hồ sơ thiết kế BVTC.

2. Thời gian giao nộp: Trong khoảng thời gian có hiệu lực của hợp đồng.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí .

Nhà thầu bố trí nhân sự cho gói thầu và cho từng vị trí phải đảm bảo đúng theo yêu cầu tại Chương III của E-HSMT.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

Dự kiến khả năng cung cấp điều kiện làm việc, cán bộ hỗ trợ của chủ đầu tư và những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Chỉ dẫn địa điểm khu vực xây dựng công trình cho bên nhận thầu.
- Giao đầy đủ hồ sơ quy hoạch đã được duyệt, kế hoạch và mục tiêu xây dựng công trình cho bên nhận thầu.
- Sẵn sàng cung cấp những thông tin, số liệu đã có liên quan đến công trình nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.